

Số: /2026/NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ công tác viên dân số;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BYT ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn thành phố Cần Thơ; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tập thể: Xã, phường trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

b) Cá nhân có đăng ký thường trú hoặc tạm trú từ đủ 06 tháng trở lên trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

- Phụ nữ sinh đủ 02 (hai) con trước 35 tuổi;
- Cặp vợ chồng sinh 02 (hai) con một bé là gái;
- Phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội; sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn;
- Cộng tác viên dân số trên địa bàn thành phố Cần Thơ;
- c) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Quy định nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ thực hiện tăng sinh, tiến đến đạt và duy trì mức sinh thay thế

1. Tập thể

a) Xã, phường 03 năm liên tục duy trì đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con trước 35 tuổi được đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, kèm theo hỗ trợ bằng tiền là 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*).

b) Xã, phường 05 năm liên tục duy trì đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con trước 35 tuổi được đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, kèm theo hỗ trợ bằng tiền là 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*).

2. Cá nhân

Phụ nữ sinh đủ 02 (hai) con trước 35 tuổi (*sinh con lần đầu nếu sinh đôi trở lên hoặc sinh lần thứ hai*) được hỗ trợ một lần bằng tiền là 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*).

Điều 3. Quy định nội dung khuyến khích, khen thưởng về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh

1. Tập thể

Xã, phường đạt 100% ấp, khu vực đã có nội dung về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trong quy ước được đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Cá nhân

Cặp vợ chồng (*trừ trường hợp đã có con riêng*) sinh đủ 02 (hai) con một bé là gái nuôi con khỏe (*trong đó đứa con thứ nhất học giỏi hoặc thành đạt, đứa con thứ hai sinh từ thời điểm Nghị quyết có hiệu lực*) được đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 4. Quy định nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ nâng cao chất lượng dân số

1. Tập thể

Xã, phường đạt 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ được đề nghị tặng Bằng khen của

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Cá nhân

Phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội; sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn được hỗ trợ chi phí thực hiện sàng lọc trước sinh (*Down, Edward, Patau, Thalassemia*), chi phí thực hiện sàng lọc sơ sinh (*Thiếu men G6PD, Suy giáp bẩm sinh, Tăng sản tuyến thượng thận bẩm sinh, Đái tháo bẩm sinh, Tim bẩm sinh*) theo giá dịch vụ y tế công lập hiện hành.

Điều 5. Quy định nội dung khen thưởng đối với cộng tác viên dân số

Cộng tác viên dân số thực hiện đạt, vượt chỉ tiêu về vận động đối tượng tham gia thực hiện tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân, sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh, vận động người cao tuổi tham gia khám sức khỏe định kỳ được đề nghị tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường.

Điều 6. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Nghị quyết được thực hiện trong phạm vi dự toán ngân sách được giao hằng năm, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Hội đồng nhân dân giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ cho tập thể, cá nhân thực hiện theo phụ lục đính kèm.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2026.

2. Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc quy định một số chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh Hậu Giang hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ Khóa ..., Kỳ họp thứ ... thông qua ngày...tháng ... năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB và TCTHPL);
- Bộ Y tế;

CHỦ TỊCH

- Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- TT. Điều hành đô thị thông minh;
- TT. Lưu trữ lịch sử thành phố;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ;
- Công báo thành phố;
- Lưu: VT.

Đồng Văn Thanh

PHỤ LỤC

Quy định một số nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn thành phố Cần Thơ

1. Hồ sơ, trình tự, thủ tục tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, kèm theo hỗ trợ bằng tiền (nếu có) cho tập thể và cá nhân thực hiện tốt công tác dân số

1.1. Tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, kèm theo hỗ trợ bằng tiền cho xã, phường 03 năm/05 năm liên tục duy trì đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con trước 35 tuổi

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Hằng năm, căn cứ báo cáo của xã, phường Sở Y tế thành lập đoàn kiểm tra, thẩm định tỷ lệ cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con trước 35 tuổi tại các xã, phường;

Bước 2: Căn cứ kết quả kiểm tra, thẩm định, Sở Y tế trình Ủy ban nhân dân thành phố công nhận kết quả xã, phường thực hiện đạt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con trước 35 tuổi;

Bước 3: Căn cứ kết quả công nhận hằng năm, xã, phường đủ điều kiện thực hiện đề nghị khen thưởng, hỗ trợ theo quy định.

b) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng kèm theo biên bản họp xét khen thưởng của Ủy ban nhân dân xã, phường;

- Báo cáo thành tích của Ủy ban nhân dân xã, phường;

- Quyết định công nhận kết quả xã, phường thực hiện 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con trước 35 tuổi hằng năm của Ủy ban nhân dân thành phố.

c) Thời gian: Ủy ban nhân dân xã, phường gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng về Sở Y tế chậm nhất ngày 20 tháng 10 hàng năm, để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

1.2. Tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố cho xã, phường đạt 100% ấp, khu vực đã có nội dung về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trong quy ước

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Hằng năm, căn cứ báo cáo của xã, phường Sở Y tế thành lập đoàn kiểm tra, thẩm định ấp, khu vực đã có nội dung về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trong quy ước tại các xã, phường;

Bước 2: Căn cứ kết quả kiểm tra, thẩm định, Sở Y tế trình Ủy ban nhân dân

thành phố công nhận kết quả xã, phường đạt 100% ấp, khu vực đã có nội dung về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trong quy ước;

Bước 3: Căn cứ kết quả công nhận, xã, phường đủ điều kiện thực hiện đề nghị khen thưởng, hỗ trợ theo quy định.

b) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng kèm theo biên bản họp xét khen thưởng của Ủy ban nhân dân xã, phường;

- Báo cáo thành tích của Ủy ban nhân dân xã, phường;

- Quyết định công nhận xã, phường đạt 100% ấp, khu vực đã có nội dung về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trong quy ước của Ủy ban nhân dân thành phố.

c) Thời gian: Ủy ban nhân dân xã, phường gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng về Sở Y tế chậm nhất ngày 20 tháng 10 hàng năm, để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

1.3. Tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố cho cặp vợ chồng (*trừ trường hợp đã có con riêng*) sinh đủ 02 (hai) con một bề là gái nuôi con khỏe (*trong đó đưa con thứ nhất học giỏi hoặc thành đạt, đưa con thứ hai sinh từ thời điểm Nghị quyết có hiệu lực*)

a) Tiêu chí xét khen thưởng

Đối tượng đề nghị khen thưởng phải đảm bảo các tiêu chí sau:

- Cặp vợ chồng (*trừ trường hợp đã có con riêng*) hoặc phụ nữ sinh đủ 02 (hai) con một bề là gái (không giới hạn độ tuổi của người con thứ nhất; riêng người con thứ hai sinh từ thời điểm Nghị quyết có hiệu lực).

- Nuôi con khỏe (con không mắc các bệnh, dị tật bẩm sinh, không suy dinh dưỡng)

- Con học giỏi: Đứa con thứ nhất nếu đang đi học thì phải có kết quả công nhận về thành tích học tập học sinh giỏi hoặc tương đương trở lên; nếu đã có việc ổn định thì phải có quyết định tuyển dụng, hợp đồng lao động hoặc xác nhận của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi làm việc hoặc giấy phép kinh doanh (giấy phép đăng ký kinh doanh hộ gia đình, cửa hàng, công ty, doanh nghiệp,...).

b) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng kèm theo biên bản họp xét khen thưởng của Ủy ban nhân dân xã, phường;

- Báo cáo thành tích của cặp vợ chồng sinh đủ 02 (hai) con một bề là gái;

- Kèm theo tài liệu minh chứng: giấy khai sinh; giấy khen; hợp đồng lao động; giấy phép kinh doanh;.....

c) Thời gian: Ủy ban nhân dân xã, phường gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng về Sở Y tế chậm nhất ngày 20 tháng 10 hàng năm, để tổng hợp trình cấp có thẩm

quyền theo quy định.

1.4. Tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố cho xã, phường đạt 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Hằng năm, căn cứ báo cáo của xã, phường Sở Y tế thành lập đoàn kiểm tra, thẩm định xã, phường đạt 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ;

Bước 2: Căn cứ kết quả kiểm tra, thẩm định, Sở Y tế trình Ủy ban nhân dân thành phố công nhận kết quả xã, phường đạt 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ;

Bước 3: Căn cứ kết quả công nhận, xã, phường đủ điều kiện thực hiện đề nghị khen thưởng, hỗ trợ theo quy định.

b) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng kèm theo biên bản họp xét khen thưởng của Ủy ban nhân dân xã, phường;

- Báo cáo thành tích của Ủy ban nhân dân xã, phường;

- Quyết định công nhận xã, phường đạt 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ của Ủy ban nhân dân thành phố.

c) Thời gian: Ủy ban nhân dân xã, phường gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng về Sở Y tế chậm nhất ngày 20 tháng 10 hàng năm, để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Hỗ trợ một lần bằng tiền cho phụ nữ sinh đủ 02 (hai) con trước 35 tuổi

a) Người được hưởng hỗ trợ một lần bằng tiền khi sinh đủ 02 (hai) con trước 35 tuổi có Tờ khai đề nghị theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo phụ lục này gửi trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc trên môi trường mạng/điện tử đến Ủy ban nhân dân xã, phường trực thuộc thành phố nơi cư trú. Trường hợp đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ đã chết hoặc không biết chữ, sức khỏe yếu, không tự khai được thì thân nhân của đối tượng hưởng chính sách thực hiện kê khai.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Tờ khai đề nghị, Ủy ban nhân dân xã, phường tổ chức xem xét, kiểm tra tính chính xác thông tin liên quan của người được hưởng hỗ trợ, quyết định và thực hiện chi trả cho người đề nghị theo quy định pháp luật. Trường hợp người đề nghị không đủ điều kiện hưởng hỗ trợ thì Ủy ban nhân dân xã, phường trả lời bằng văn bản.

c) Thời điểm, phương thức hỗ trợ:

- Thời điểm hỗ trợ: Trong thời hạn tối đa 06 tháng sau khi sinh con thuộc đối tượng được hỗ trợ.

- Phương thức hỗ trợ: Bằng tiền, cấp trực tiếp hoặc chuyển khoản cho đối tượng thụ hưởng.

3. Hỗ trợ chi phí thực hiện sàng lọc trước sinh, chi phí thực hiện sàng lọc sơ sinh cho phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội; sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn được hỗ trợ chi phí thực hiện sàng lọc trước sinh theo giá dịch vụ y tế công lập hiện hành

a) Hồ sơ đề nghị hưởng

- Sàng lọc trước sinh: Tờ khai đề nghị hỗ trợ kinh phí thực hiện sàng lọc trước sinh theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo phụ lục này. Các giấy tờ kèm theo: Phiếu thu/hóa đơn/biên lai của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định; phiếu sàng lọc; phiếu kết quả xét nghiệm.

- Sàng lọc sơ sinh: Tờ khai đề nghị hỗ trợ kinh phí thực hiện sàng lọc trước sinh theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo phụ lục này. Các giấy tờ kèm theo: Bản sao giấy khai sinh/giấy chứng sinh; phiếu thu/hóa đơn/biên lai của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định; phiếu sàng lọc; phiếu kết quả xét nghiệm.

b) Trình tự, thủ tục thực hiện

- Người đề nghị, thân nhân của người đề nghị làm hồ sơ theo quy định tại điểm a của mục này gửi Ủy ban nhân dân xã, phường. Khi nộp hồ sơ cần xuất trình căn cước hoặc căn cước công dân để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu các thông tin kê khai trong tờ khai.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Tờ khai đề nghị, Ủy ban nhân dân xã, phường tổ chức xem xét, kiểm tra tính chính xác thông tin liên quan của người được hưởng hỗ trợ khám sàng lọc trước sinh và sơ sinh, quyết định và thực hiện chi trả cho người đề nghị theo quy định pháp luật. Trường hợp người đề nghị không đủ điều kiện hưởng hỗ trợ khám sàng lọc trước sinh và sơ sinh thì Ủy ban nhân dân xã, phường trả lời bằng văn bản.

c) Thời điểm, phương thức hỗ trợ:

- Thời điểm hỗ trợ: Trong thời hạn tối đa 06 tháng sau khi sinh con thuộc đối tượng được hỗ trợ.

- Phương thức hỗ trợ: Bằng tiền, cấp trực tiếp hoặc chuyển khoản cho đối tượng thụ hưởng.

4. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường cho cộng tác viên dân số thực hiện đạt, vượt chỉ tiêu về vận động đối tượng tham gia thực hiện tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân, sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh, vận động người cao tuổi tham gia khám sức khỏe định

Giao Ủy ban nhân dân xã, phường tổ chức họp xét, khen thưởng cho cộng tác viên theo quy định.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI

**Đề nghị hưởng hỗ trợ một lần bằng tiền cho phụ nữ sinh đủ
02 (hai) con trước 35 tuổi**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (phường)

1. Thông tin người hưởng hỗ trợ

Họ và tên

Ngày, tháng, năm sinh: Dân tộc:.....

Số định danh cá nhân/căn cước/căn cước công dân:.....

Ngày cấp:Nơi cấp:.....

Nơi cư trú:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Phương thức nhận:

- Tài khoản ngân hàng ☐

Tên tài khoản:

Số tài khoản: Ngân hàng:

- Tiền mặt ☐

***Là đối tượng được hỗ trợ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết
Quy định một số nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể,
cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn thành phố Cần Thơ
(Đánh dấu “X” vào ô phù hợp).***

☐ Phụ nữ sinh đủ 02 (hai) con trước 35 tuổi: Sinh lần thứ nhất mà sinh đôi trở lên.

☐ Phụ nữ sinh đủ 02 (hai) con trước 35 tuổi: Sinh lần thứ hai trở lên (bao gồm cả sinh đôi, sinh ba trở lên trong một lần sinh) mà tại thời điểm sinh chỉ có một con đẻ.

II. Thông tin người khai thay¹

¹ Trường hợp đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ đã chết hoặc không biết chữ, sức khỏe yếu, không tự khai được thì thân nhân của đối tượng hưởng chính sách thực hiện kê khai. Thân nhân là con đẻ, con nuôi, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, cha chồng, mẹ chồng của đối tượng hưởng chính sách hoặc thành viên khác trong gia đình mà đối tượng hưởng chính sách đang có nghĩa vụ nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình (theo quy định tại khoản 7 Điều 3 Luật Bảo hiểm xã hội).

1. Họ và tên:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Số định danh cá nhân/căn cước/căn cước công dân:.... ..
4. Địa chỉ liên hệ:
5. Số điện thoại:
6. Quan hệ với đối tượng hưởng:.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu có điều gì khai không đúng, tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn.

... , ngày.... tháng.... năm ...
NGƯỜI TIẾP NHẬN TỜ KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm 20...
NGƯỜI KHAI/ NGƯỜI KHAI THAY
(Ký, ghi rõ họ tên hoặc Điểm chỉ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI

Đề nghị thanh toán kinh phí hỗ trợ sàng lọc trước sinh/sàng lọc sơ sinh

Họ và tên mẹ:.....

Số định danh cá nhân/căn cước/căn cước công dân:.....

Ngày cấp:.....Nơi cấp:

Nơi cư trú:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Họ và tên con:

Số định danh cá nhân:.....

Nơi cư trú:.....

Nơi ở hiện tại:

Thuộc đối tượng (Đánh dấu “X” vào ô phù hợp. Trường hợp người đồng thời thuộc nhiều đối tượng hưởng thì đánh dấu đủ vào các ô tương ứng)

☐ Hộ nghèo

☐ Hộ cận nghèo

☐ Đối tượng bảo trợ xã hội

☐ Sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số

☐ Sống tại vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn

Đề nghị Ủy ban nhân dân xã (phường)xem xét,
 thanh toán kinh phí hỗ trợ sàng lọc trước sinh/sàng lọc sơ sinh.

***Là đối tượng được hưởng hỗ trợ sàng lọc trước sinh/sàng lọc sơ sinh
 (Đánh dấu “X” vào ô phù hợp. Trường hợp người đồng thời thuộc nhiều đối
 tượng hưởng thì đánh dấu đủ vào các ô tương ứng).***

☐ Phụ nữ mang thai được khám sàng lọc trước sinh đủ 04 bệnh.

☐ Trẻ sơ sinh được khám sàng lọc sơ sinh đủ 05 bệnh.

Phương thức nhận:

- Tài khoản ngân hàng ☐

Tên tài khoản:

Số tài khoản: Ngân hàng:

- Tiền mặt ☐

.....(*) xin cam đoan những nội dung kê khai trên đây là đầy đủ, đúng sự thật, chưa từng nhận hỗ trợ kinh phí của chính sách này. Nếu sai hoặc có khiếu kiện về sau tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị Ủy ban nhân dân xã (phường).....xem xét, thanh toán kinh phí hỗ trợ sàng lọc trước sinh/sàng lọc sơ sinh theo quy định./.

Thông tin người khai thay

Căn cước/CCCD số:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Quan hệ với đối tượng hưởng:

Nơi thường trú/tạm trú:

....., ngày... tháng...năm 20...

Người khai/Người khai thay

(Ký, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ.

Trường hợp khai thay phải ghi đầy đủ thông tin của người khai thay)

** Ghi “Tôi” nếu là đối tượng đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ trực tiếp kê khai; ghi họ và tên đối tượng đề nghị được hưởng chính sách hỗ trợ khi khai thay.*